

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Minh – Giáo viên, Giám đốc trung tâm hướng nghiệp dạy nghề huyện N

Bà Lê Thị Hương - Cán bộ hưu trí huyện N

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 04-6-2020 đối với bị cáo:

- Bị cáo Quảng Đại C - Sinh ngày: 09-5-2003 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quảng Đại Q, sinh năm 1979 và bà Quảng Thị T, sinh năm 1981; Chưa có vợ, con. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10-4-2019, Quảng Đại C bị xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt hành chính số 250/QĐ-VPVPHC của Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, hiện nay bị cáo Quảng Đại C và người đại diện hợp pháp của bị cáo C (ông Quảng Đại Q và bà Quảng Thị T) chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, nên C chưa được xóa tiền sự.

Hiện bị cáo Quảng Đại C đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P trong một vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Quảng Đại Q, sinh năm 1979 và bà Quảng Thị T, sinh năm 1981 – Là cha mẹ ruột. Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lưu Văn H, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- **Đại diện chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh hoạt:** Ủy ban nhân dân xã P: Bà Đảng Thị Hồng L - Bí thư xã Đoàn P, huyện N. Có mặt.

- **Bị hại:** Trương Hải Đ, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Bà Hán Thị Kim A, sinh năm 1985. Vắng mặt.

2. Ông Trương Hải Chi L, sinh năm 1974. Vắng mặt.

3. Anh Đảng Năng T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

4. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 03-02-2020, Quảng Đại C, sinh ngày: 09-5-2003, trú tại: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đi bộ từ nhà mình ra cổng làng T. Khi đi qua nhà bà Hán Thị Kim A, sinh năm: 1977 ở thôn T, xã P, thấy cửa cổng không khóa, Quảng Đại C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà bà Kim A. Quảng Đại C đi vào trong nhà, lợi dụng lúc không có ai trông coi tài sản nên Quảng Đại C đã vào phòng lấy trộm 01 (một) chiếc Laptop hiệu Dell, màu bạc cùng cục sạc của chiếc Laptop của anh Trương Hải Đ, sinh năm: 2000 (con trai bà Hán Thị Kim A) rồi tẩu thoát. Sau khi trộm được chiếc Laptop trên, Quảng Đại C đã mang đến tiệm điện thoại P ở k 2, thị trấn P, huyện N cầm cố với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hai ngày sau, bà Hán Thị Kim A kiểm tra Camera nhà mình nhận ra đối tượng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản trong nhà mình là Quảng Đại C. Bà Hán Thị Kim A yêu cầu Quảng Đại C trả lại tài sản, nên Quảng Đại C đã đi chuộc lại tài sản trên và nhờ Đảng Năng T, sinh năm: 1997 ở cùng thôn T trả lại cho anh Trương Hải Đ. Qua truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N làm việc Quảng Đại C thì Quảng Đại C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS-PTCKH ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 01 máy Laptop hiệu Dell Inspiron155593(5593-N5i5402W), (i5-1035G1), màu bạc trị giá 17.990.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 5120/C09B của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 11 năm 2019), Quảng Đại C có độ tuổi 16 năm 02 tháng đến 16 năm 8 tháng. Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội ngày 03-02-2020, Quảng Đại C có độ tuổi là 16 tuổi 04 tháng 20 ngày.

- Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Quảng Đại C không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Quảng Đại C đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi.

- Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không tạm giữ vật chứng.

- Về dân sự: Anh Trương Hải Đ sau khi nhận lại tài sản của mình thì không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đến.

Đối với Đảng Năng T được Quảng Đại C nhờ mang Laptop đến trả cho anh Đ, Đảng Năng T không tham gia trộm cắp tài sản hay đi cầm cố tài sản do Quảng Đại C trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Thanh P khi nhận thế chấp chiếc Laptop từ Quảng Đại C, anh P không biết tài sản trên do Quảng Đại C trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh P là có căn cứ.

Ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện N, Quảng Đại C còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, nên bị Cơ quan điều tra thành phố P khởi tố điều tra và tạm giam trong một vụ án khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS, ngày 20-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Quảng Đại C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b (người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả), điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), khoản 1 Điều 51, (người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Quảng Đại C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung của bản cáo trạng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Quảng Đại C: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Quảng Đại C là người dưới 18 tuổi nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế; đã tự nguyện khắc phục hậu quả;

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo Quảng Đại C được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

- Kiểm sát viên không tranh luận với người bào chữa.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Đại C khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03-02-2020, Quảng Đại C lén lút đột nhập vào nhà anh Trương Hải Đ trộm cắp 01 (một) chiếc Laptop hiệu Dell, màu bạc có trị giá **17.990.000 đồng**.

Bị cáo là người chưa thành niên, nhưng đã đủ tuổi chịu chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Quảng Đại C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Quảng Đại C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Trương Hải Đ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Quảng Đại C.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những đặc điểm về nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi (Thời điểm phạm tội ngày 03-02-2020 bị cáo mới chỉ 16 tuổi 04 tháng 20 ngày), sự phát triển về tâm sinh lý chưa hoàn thiện, nên nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế; Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội: “Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội”;

Tuy nhiên bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính, nhưng chưa khắc phục, nên chưa được xóa tiền sự; hiện nay đang bị tạm giam do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố P. Vì vậy, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét quan điểm của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Quảng Đại C: Bị cáo Quảng Đại C phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, đề nghị xét xử mức hình phạt thấp nhất, đề bị cáo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Trương Hải Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét;

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Quảng Đại C, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Quảng Đại C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Quảng Đại C 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Quảng Đại C** phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện Ninh P;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Quốc Đạt

PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Đạt

